

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 13/7/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy về tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong quản lý hoạt động bến, bãi ven sông, kênh trục nội đồng trên địa bàn thành phố.

Thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 13/7/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy về tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong quản lý hoạt động bến, bãi ven sông, kênh trục nội đồng trên địa bàn thành phố; Kế hoạch số 311/KH-UBND ngày 13/8/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc Triển khai thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 13/7/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy về tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong quản lý hoạt động bến, bãi ven sông, kênh trục nội đồng trên địa bàn thành phố (Kế hoạch số 311/KH-UBND).

Ủy ban nhân dân xã An Khánh ban hành Kế hoạch triển khai Thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 13/7/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa và tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 10-NQ/TU, đảm bảo hoàn thành mục tiêu của Nghị quyết; tạo sự thống nhất trong quản lý hoạt động bến, bãi trên địa bàn; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đưa hoạt động bến, bãi vào nền nếp, phù hợp quy hoạch, bảo đảm an toàn đề điều, thủy lợi, phòng, chống thiên tai, giao thông, môi trường và phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai phải bám sát Nghị quyết số 10-NQ/TU và quy định của pháp luật; bảo đảm đồng bộ, đúng tiến độ, rõ nhiệm vụ, trách nhiệm, thời gian, sản phẩm và thẩm quyền.

- Các cơ quan, đơn vị chủ động hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc thuộc lĩnh vực quản lý; không để chậm hướng dẫn làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện.

- Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị phối hợp kiểm tra, rà soát, phân loại, tham mưu Ủy ban nhân dân xã phương án, lộ trình xử lý đối với từng bến, bãi và tổ chức xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

- Tổ chức, cá nhân chấp hành yêu cầu, phối hợp với cơ quan nhà nước trong quá trình kiểm tra, rà soát và phân loại, hoàn thiện hồ sơ, khắc phục vi phạm.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Kiểm tra, rà soát, phân loại bến, bãi

- Kiểm tra, rà soát, thống kê toàn bộ bến, bãi hiện trạng và xác định, đề xuất bến, bãi mới. Đối với từng bến, bãi, xác định chủ thể quản lý, vị trí, diện tích sử dụng đất, hiện trạng sử dụng đất, tình trạng quy hoạch; các thủ tục về đất đai, đầu tư, giao thông, xây dựng, đề điều, thủy lợi, môi trường; nghĩa vụ tài chính; vi phạm và kết quả xử lý vi phạm (nếu có).

- Phân loại theo bộ tiêu chí, nguyên tắc quy định tại Phụ lục II kèm theo Kế hoạch số 311/KH-UBND:

+ Nhóm (1): Bến, bãi đáp ứng tiêu chí tại khoản 1 Mục II được đề xuất cập nhật, bổ sung vào các quy hoạch có liên quan.

+ Nhóm (2): Bến, bãi không thuộc nhóm (1), nhưng vị trí đất đáp ứng tiêu chí tại khoản 2 Mục II, được đề xuất xem xét áp dụng cơ chế cho thuê đất ngắn hạn hoặc tiếp tục cho thuê đất đối với bến, bãi có chủ trương đầu tư còn hiệu lực phù hợp quy định của pháp luật.

+ Nhóm (3): Bến, bãi không thuộc nhóm (1) và nhóm (2), được xác định phương án, trách nhiệm, lộ trình và thời hạn chấm dứt hoạt động, giải tỏa theo quy định.

+ Nhóm (4): Đối với khu vực hiện chưa hình thành bến, bãi, nếu đáp ứng tiêu chí tại khoản 1 Mục II thì được lập danh mục để nghiên cứu bố trí bến, bãi mới và đề xuất cập nhật, bổ sung vào các quy hoạch có liên quan.

- Lập hồ sơ đối với từng bến, bãi và danh mục tổng hợp trên địa bàn theo Phụ lục III, IV, V kèm theo Kế hoạch số 311/KH-UBND.

2. Giải pháp, phương án thực hiện

a) Cập nhật, bổ sung bến, bãi vào quy hoạch

- Xác định danh mục bến, bãi cập nhật, bổ sung vào quy hoạch chung xã và quy hoạch chung thành phố.

- Rà soát, nghiên cứu bố trí các khu vực bến, bãi tập trung và khu vực thay thế các bến, bãi phải chấm dứt hoạt động; ưu tiên khu vực có kết nối giao thông thuận lợi, phục vụ sản xuất, xây dựng và dân sinh.

b) Xác định danh mục, vị trí được xem xét cho thuê đất ngắn hạn

- Rà soát các bến, bãi đang hoạt động có vị trí đất có khả năng khai thác, sử dụng ngắn hạn trong thời gian chưa đưa đất vào sử dụng theo quy hoạch, dự án hoặc phương án chính thức.

- Đối với từng vị trí, xác định nguồn gốc, hiện trạng sử dụng đất, chủ thể quản lý, sử dụng, diện tích, tài sản và công trình trên đất; phương án thu hồi, tiếp nhận, bàn giao hoặc giao quản lý quỹ đất.

- Sau khi quỹ đất được giao cho tổ chức có chức năng quản lý, việc lập danh mục, phê duyệt và tổ chức cho thuê thực hiện theo Quyết định số

158/2025/QĐ-UBND ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố và các quy định có liên quan.

- Đối với bên, bãi có chủ trương đầu tư còn hiệu lực, rà soát để xem xét cho thuê đất hoặc tiếp tục cho thuê đất ngắn hạn phù hợp quy định của pháp luật.

c) Hướng dẫn hoàn thiện thủ tục pháp lý

- Đối với nhóm (1), rà soát, xác định và hướng dẫn trình tự, thủ tục pháp lý còn thiếu. Đối với nhóm (4), hướng dẫn thực hiện các thủ tục về quy hoạch, đầu tư, đất đai, giao thông, xây dựng, đề điều, thủy lợi, môi trường.

- Đối với nhóm (2), hướng dẫn thực hiện trình tự thủ tục cho thuê đất ngắn hạn theo Quyết định số 158/2025/QĐ-UBND ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố.

- Xác định rõ cơ quan hướng dẫn, nội dung công việc, hồ sơ, tổ chức, cá nhân thực hiện và thời hạn hoàn thành đối với từng thủ tục.

- Chủ bên, bãi có trách nhiệm lập hồ sơ, hoàn thiện thủ tục, thực hiện nghĩa vụ tài chính, khắc phục vi phạm và chịu trách nhiệm về hồ sơ, tài liệu cung cấp.

d) Xử lý vi phạm; chấm dứt hoạt động, giải tỏa

- Phân loại, xác định danh mục vi phạm theo từng lĩnh vực và từng bên, bãi; xác định cơ quan thực hiện, biện pháp, lộ trình và thời hạn xử lý.

- Tổ chức xử lý vi phạm về đất đai, đầu tư, giao thông, xây dựng, đề điều, thủy lợi, môi trường theo thẩm quyền.

- Đối với nhóm (3), xây dựng phương án, lộ trình, thời hạn chấm dứt hoạt động, giải tỏa, hoàn trả mặt bằng và thông báo cho tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng bên, bãi.

- Vận động tổ chức, cá nhân tự giác chấp hành; trường hợp không chấp hành, lập hồ sơ và thực hiện biện pháp cưỡng chế theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục.

- Tập trung xử lý, tháo dỡ công trình, nhà lán, vật cản vi phạm hành lang bảo vệ đề điều, công trình thủy lợi, hành lang thoát lũ và hành lang an toàn giao thông đường thủy.

- Không để bên, bãi đã chấm dứt hoạt động, giải tỏa tái hoạt động; kịp thời phát hiện, xử lý vi phạm mới phát sinh.

e) Rà soát, thực hiện nghĩa vụ tài chính

- Rà soát diện tích, thời gian sử dụng đất, mặt nước; tình trạng giao đất, cho thuê đất; tiền thuê đất, thuế, phí và các khoản phải nộp có liên quan.

- Xác định nghĩa vụ tài chính đối với diện tích sử dụng ngoài phạm vi được giao, được thuê hoặc trường hợp chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính.

- Đôn đốc thu đúng, thu đủ; xử lý hoặc kiến nghị xử lý các trường hợp chậm nộp, không nộp hoặc kê khai không đầy đủ.

g) Tuyên truyền, kiểm tra, giám sát và báo cáo

- Tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 10-NQ/TU, Kế hoạch này và các quy định pháp luật có liên quan.

- Thông báo đến tổ chức, cá nhân về kết quả phân loại, thủ tục còn thiếu, nghĩa vụ tài chính, vi phạm phải khắc phục và thời hạn thực hiện.

- Đưa nội dung quản lý bến, bãi vào chương trình công tác, kế hoạch kiểm tra hằng năm; tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất, xử lý trách nhiệm nếu để xảy ra vi phạm.

- Thường xuyên cập nhật hồ sơ, danh mục quản lý, tình trạng pháp lý, vi phạm, nghĩa vụ tài chính và kết quả xử lý đối với từng bến, bãi. Từng bước ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu số về bến, bãi, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm.

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Nhiệm vụ cụ thể, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, thời gian hoàn thành, sản phẩm và trách nhiệm thực hiện của từng cơ quan, đơn vị, địa phương được quy định tại Phụ lục I kèm theo Kế hoạch này. Ngoài các nhiệm vụ tại Phụ lục I, các cơ quan, đơn vị thực hiện các nội dung sau:

1. Phòng Kinh tế

- Là cơ quan thường trực, đầu mối theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch.

- Chủ trì hướng dẫn xác định danh mục vị trí được xem xét áp dụng cơ chế cho thuê đất ngắn hạn; hướng dẫn các thủ tục về đất đai, môi trường, đê điều, thủy lợi.

- Tổng hợp các trường hợp khó khăn, vướng mắc hoặc vượt thẩm quyền, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chỉ đạo. - Theo dõi kết quả thực hiện, định kỳ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

- Chịu trách nhiệm trực tiếp về công tác quản lý bến, bãi trên địa bàn.

- Tổ chức kiểm tra thực địa, hoàn thiện hồ sơ, phân loại và xác định phương án, lộ trình xử lý đối với từng bến, bãi; chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác của thông tin, số liệu và kết quả rà soát.

- Thông báo, hướng dẫn và đôn đốc tổ chức, cá nhân hoàn thiện thủ tục, thực hiện nghĩa vụ tài chính, khắc phục vi phạm hoặc chấm dứt hoạt động, giải tỏa.

- Tổ chức xử lý vi phạm theo thẩm quyền; trường hợp vượt thẩm quyền, lập hồ sơ, báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý.

- Thường xuyên kiểm tra, ngăn chặn vi phạm mới và không để bến, bãi đã chấm dứt hoạt động, giải tỏa tái hoạt động.

- Chủ trì rà soát, tổng hợp danh mục bến, bãi đáp ứng tiêu chí; tham mưu Ủy ban nhân dân xã trình cấp có thẩm quyền xem xét cập nhật, bổ sung vào Quy hoạch chung thành phố và các quy hoạch có liên quan theo quy định pháp luật về quy hoạch.

- Rà soát, nghiên cứu bố trí khu vực hiện chưa hình thành bến, bãi để xây dựng bến, bãi tập trung hoặc thay thế các bến, bãi phải chấm dứt hoạt động.

- Hướng dẫn các nội dung về quy hoạch, xây dựng, hạ tầng kỹ thuật và giao thông thuộc phạm vi quản lý.

- Hướng dẫn giải quyết thủ tục về đầu tư theo quy định.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan trong công tác quản lý thu, chính sách thu tiền thuê đất/mặt nước.

- Phối hợp rà soát, xác định nghĩa vụ tài chính theo quy định.

2. Ban Quản lý các thôn

- Tổ chức kiểm tra thực địa, phối hợp với phòng Kinh tế và các đơn vị liên quan hoàn thiện hồ sơ, phân loại và xác định phương án, lộ trình xử lý đối với từng bến, bãi; chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác của thông tin, số liệu và kết quả rà soát.

- Thông báo và đôn đốc tổ chức, cá nhân hoàn thiện thủ tục, thực hiện nghĩa vụ tài chính, khắc phục vi phạm hoặc chấm dứt hoạt động, giải tỏa.

- Thường xuyên kiểm tra, ngăn chặn vi phạm mới và không để bến, bãi đã chấm dứt hoạt động, giải tỏa tái hoạt động.

- Chịu trách nhiệm nếu để xảy ra vi phạm mới, để bến, bãi đã chấm dứt hoạt động, giải tỏa tái hoạt động hoặc không kịp thời phát hiện, xử lý dứt điểm các vi phạm trên địa bàn.

3. Phòng Văn hóa - Xã hội

Trên cơ sở các kết luận thanh tra, kiến nghị của cấp có thẩm quyền hoặc phát sinh vụ việc chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét trách nhiệm, xử lý kỷ luật theo quy định đối với người đứng đầu thiếu trách nhiệm trong quản lý, để phát sinh vi phạm mới, vi phạm kéo dài hoặc để bến, bãi đã chấm dứt hoạt động, giải tỏa tái hoạt động.

4. Văn phòng HĐND-UBND Phối hợp hướng dẫn trình tự, thủ tục, thẩm quyền xử lý vi phạm, chấm dứt hoạt động, giải tỏa, cưỡng chế khi có chỉ đạo của Ủy ban nhân dân xã hoặc đề nghị của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

5. Công an xã

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương nắm chắc tình hình, bảo đảm an ninh, trật tự trong quá trình kiểm tra, rà soát, phân loại, xử lý các bến, bãi; chủ động phát hiện, đấu tranh, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật có liên quan theo thẩm quyền; phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi chống đối, cản trở người thi hành công vụ.

- Hướng dẫn, kiểm tra việc chấp hành quy định về phòng cháy, chữa cháy, an ninh, trật tự và vận chuyển hàng hóa, vật liệu.

6. Trung tâm dịch vụ Sự nghiệp công

Tuyên truyền chủ trương của Thành ủy, Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố và các quy định pháp luật có liên quan; phản ánh kịp thời tình hình và kết quả thực hiện.

7. Tổ chức, cá nhân có hoạt động bến, bãi

- Cung cấp đầy đủ, chính xác hồ sơ, tài liệu; phối hợp với cơ quan nhà nước trong quá trình kiểm tra, rà soát và phân loại.

- Chủ động hoàn thiện thủ tục pháp lý, thực hiện nghĩa vụ tài chính, khắc phục vi phạm và chấp hành quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

- Châm dứt hoạt động, di chuyển vật liệu, thiết bị, tháo dỡ công trình và hoàn trả mặt bằng theo phương án, lộ trình được yêu cầu.

8. Chế độ thông tin, báo cáo

- Các cơ quan, đơn vị liên quan báo cáo kết quả thực hiện 06 tháng trước ngày 8 tháng 6 và báo cáo năm trước ngày 8 tháng 12 hằng năm, gửi Ủy ban nhân dân xã (qua phòng Kinh tế).

- Phòng Kinh tế tổng hợp, tham mưu UBND xã báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố kết quả thực hiện 06 tháng trước ngày 10 tháng 6, kết quả năm trước ngày 10 tháng 12.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động giải quyết theo thẩm quyền; nội dung vượt thẩm quyền gửi phòng Kinh tế tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân xã xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố (để b/c);
- Sở NN&MT thành phố (để b/c);
- TT. ĐU; TT. HĐND xã; UBNDTTQ xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể;
- Ban Quản lý các thôn trên địa bàn;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Hồng Phong